

VII. GIẢNG VỀ NGHIỆP (KAMMAKATHĀ)

Có nghiệp [quá khứ] có kết quả của nghiệp [quá khứ], có nghiệp [quá khứ] không có kết quả của nghiệp [quá khứ], có nghiệp [quá khứ] có kết quả của nghiệp [hiện tại], có nghiệp [quá khứ] không có kết quả của nghiệp [hiện tại], có nghiệp [quá khứ] có kết quả của nghiệp [vị lai], có nghiệp [quá khứ] không có kết quả của nghiệp [vị lai].¹¹⁹ Có nghiệp [hiện tại] có kết quả của nghiệp [hiện tại], có nghiệp [hiện tại] không có kết quả của nghiệp [hiện tại], có nghiệp [hiện tại] có kết quả của nghiệp [vị lai], có nghiệp [hiện tại] không có kết quả của nghiệp [vị lai]. Có nghiệp [vị lai] có kết quả của nghiệp [vị lai], có nghiệp [vị lai] không có kết quả của nghiệp [vị lai].¹²⁰

Có nghiệp thiện [quá khứ] có kết quả của nghiệp thiện [quá khứ], có nghiệp thiện [quá khứ] không có kết quả của nghiệp thiện [quá khứ], có nghiệp thiện [quá khứ] có kết quả của nghiệp thiện [hiện tại], có nghiệp thiện [quá khứ] không có kết quả của nghiệp thiện [hiện tại], có nghiệp thiện [quá khứ] có kết quả của nghiệp thiện [vị lai], có nghiệp thiện [quá khứ] không có kết quả của nghiệp thiện [vị lai]. Có nghiệp thiện [hiện tại] có kết quả của nghiệp thiện [hiện tại], có nghiệp thiện [hiện tại] không có kết quả của nghiệp thiện [hiện tại], có nghiệp thiện [hiện tại] có kết quả của nghiệp thiện [vị lai], có nghiệp thiện [hiện tại] không có kết quả của nghiệp thiện [vị lai]. Có nghiệp thiện [vị lai] có kết quả của nghiệp thiện [vị lai], có nghiệp thiện [vị lai] không có kết quả của nghiệp thiện [vị lai].

Có nghiệp bất thiện [quá khứ] có kết quả của nghiệp bất thiện [quá khứ], có nghiệp bất thiện [quá khứ] không có kết quả của nghiệp bất thiện [quá khứ], có nghiệp bất thiện [quá khứ] có kết quả của nghiệp bất thiện [hiện tại], có nghiệp bất thiện [quá khứ] không có kết quả của nghiệp bất thiện [hiện tại], có nghiệp bất thiện [quá khứ] có kết quả của nghiệp bất thiện [vị lai], có nghiệp bất thiện [quá khứ] không có kết quả của nghiệp bất thiện [vị lai]. Có nghiệp bất thiện [hiện tại] có kết quả của nghiệp bất thiện [hiện tại], có nghiệp bất thiện [hiện tại] không có kết quả của nghiệp bất thiện [hiện tại], có nghiệp bất thiện [hiện tại] có kết quả của nghiệp bất thiện [vị lai], có nghiệp bất thiện [hiện tại] không có kết quả của nghiệp bất thiện [vị lai].

¹¹⁹ Các từ quá khứ, hiện tại, vị lai căn cứ theo các động từ *ahosi*, *atthi*, *bhavissati* ở ba thời khác nhau với ý nghĩa: là, thì, có, v.v... (ND)

¹²⁰ Ý nghĩa của đoạn văn này có thể hiểu như sau: Nghiệp được tạo tác ở thời quá khứ có thể có quả báo hoặc không có quả báo ở một trong ba thời: Quá khứ, hiện tại, hoặc vị lai. Nghiệp được tạo tác ở thời hiện tại có thể có quả báo hoặc không có quả báo ở một trong hai thời: Hiện tại hoặc vị lai. Nghiệp được tạo tác ở thời vị lai có thể có quả báo hoặc không có quả báo ở thời vị lai. Các đoạn kể tiếp được giải thích tương tự. (ND)

tại] không có kết quả của nghiệp bất thiện [hiện tại], có nghiệp bất thiện [hiện tại] có kết quả của nghiệp bất thiện [vị lai], có nghiệp bất thiện [hiện tại] không có kết quả của nghiệp bất thiện [vị lai]. Có nghiệp bất thiện [vị lai] có kết quả của nghiệp bất thiện [vị lai], có nghiệp bất thiện [vị lai] không có kết quả của nghiệp bất thiện [vị lai].

Có nghiệp sai trái [quá khứ]... Có nghiệp không sai trái [quá khứ]... Có nghiệp đen [quá khứ]... Có nghiệp trắng [quá khứ]... Có nghiệp tăng trưởng lạc [quá khứ]... Có nghiệp tăng trưởng khô [quá khứ]... Có nghiệp kết quả lạc [quá khứ]... Có nghiệp kết quả khổ [quá khứ] có kết quả của nghiệp kết quả khổ [quá khứ], có nghiệp kết quả khổ [quá khứ] không có kết quả của nghiệp kết quả khổ [quá khứ], có nghiệp kết quả khổ [quá khứ] có kết quả của nghiệp kết quả khổ [hiện tại], có nghiệp kết quả khổ [quá khứ] không có kết quả của nghiệp kết quả khổ [hiện tại], có nghiệp kết quả khổ [quá khứ] có kết quả của nghiệp kết quả khổ [vị lai], có nghiệp kết quả khổ [quá khứ] không có kết quả của nghiệp kết quả khổ [vị lai]. Có nghiệp kết quả khổ [hiện tại] có kết quả của nghiệp kết quả khổ [hiện tại], có nghiệp kết quả khổ [hiện tại] không có kết quả của nghiệp kết quả khổ [hiện tại], có nghiệp kết quả khổ [hiện tại] có kết quả của nghiệp kết quả khổ [vị lai], có nghiệp kết quả khổ [hiện tại] không có kết quả của nghiệp kết quả khổ [vị lai]. Có nghiệp kết quả khổ [vị lai] có kết quả của nghiệp kết quả khổ [vị lai], có nghiệp kết quả khổ [vị lai] không có kết quả của nghiệp kết quả khổ [vị lai].

Phản giảng về “Nghiệp” được đầy đủ.

